

Số: 820/QĐ-UBND

Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động tuyên truyền trực tiếp
qua tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn xã Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn 3497/HD-BVHTTDL ngày 15/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về xây dựng, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4532/SVHTTDL-TTBCXB ngày 21/7/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng về việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND xã Chí Minh về việc công nhận tuyên truyền viên cơ sở tại các thôn trên địa bàn xã Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã Chí Minh.

Điều 2. Đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các ban, ngành, tổ chức liên quan và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở VHTTDL thành phố (Đề bc);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Thành



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch UBND xã Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở xã Chí Minh, sau đây gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở.
2. Quy chế này áp dụng đối với hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua lực lượng tuyên truyền viên cơ sở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định lựa chọn; các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện các hoạt động tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 2. Nội dung hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 22 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

1. Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân theo quy định của pháp luật.
2. Thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua công tác tuyên truyền, vận động người dân.
3. Đảm bảo tính chính xác, kịp thời và phù hợp với từng đối tượng các nội dung thông tin được truyền tải.
4. Tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến Ủy ban nhân dân xã.
5. Tham gia định hướng thông tin, góp phần phòng ngừa, hạn chế thông tin sai lệch tại cơ sở.
6. Tham gia tổ chức các hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Cách thức và nguyên tắc hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

Thực hiện đúng các quy định về hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở quy định tại Điều 23 Mục 5 Chương II Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, cụ thể:

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Hình thức, quy mô, thời gian, địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền, vận động phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương.

3. Bảo đảm thông tin tuyên truyền đúng định hướng, chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

4. Gắn công tác tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền viên với các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở.

6. Kết hợp linh hoạt các hình thức tuyên truyền: trực tiếp, hệ thống truyền thanh, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Tuyên truyền viên cơ sở

Tuyên truyền viên cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận là những người hoạt động không chuyên trách ở các thôn gồm: Bí thư chi bộ, Tổ trưởng, Trưởng Ban công tác Mặt trận.

1. Chủ tịch UBND xã căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác tuyên truyền miệng, quy mô dân số, đặc điểm của từng thôn để quyết định số lượng tuyên truyền viên cơ sở của xã cho phù hợp, đảm bảo mỗi thôn có ít nhất 01 (một) tuyên truyền viên cơ sở và lựa chọn, công nhận đúng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 49/2024/NĐ CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

2. Quy trình lựa chọn, công nhận tuyên truyền viên cơ sở

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Căn cứ chức năng nhiệm vụ xác định số lượng tuyên truyền viên cần có trên địa bàn. Tham mưu cho UBND xã lựa chọn, công nhận tuyên truyền viên cơ sở. Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận tuyên truyền viên cơ sở.

3. Hằng năm, khi có sự thay đổi nhân sự tuyên truyền viên cơ sở (vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác tuyên truyền miệng hoặc vì lý do chính đáng khác), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã rà soát bổ sung, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

Điều 5. Tiêu chuẩn

1. Có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt; có uy tín trong công tác; không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật.
2. Có khả năng truyền đạt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân; sử dụng thông thạo ngôn ngữ nói bằng tiếng Việt, ưu tiên những người nói chuẩn tiếng phổ thông.
3. Thông thạo địa bàn; nắm vững phong tục, tập quán sinh hoạt, trình độ và nhu cầu thông tin của người dân ở địa phương.
4. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.
5. Có kỹ năng giao tiếp, vận động khéo léo, chân thành, thuyết phục, kỹ năng diễn đạt phù hợp với tư duy, phong tục tập quán tại địa phương.
6. Gần hoạt động tuyên truyền trực tiếp với ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Quyền lợi

- a) Được cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền.
- b) Được bố trí kinh phí chi trả thù lao theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành và các điều kiện cần thiết để tuyên truyền viên cơ sở hoạt động (nếu có).

2. Trách nhiệm

- a) Tuyên truyền, vận động người dân theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
- b) Truyền đạt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung thông tin, tuyên truyền trực tiếp đến người dân. Thường xuyên chủ động nghiên cứu, kịp thời tiếp nhận, nắm bắt các thông tin chính xác về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương để tuyên truyền đến người dân.
- c) Tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để giải quyết hoặc chuyển cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.
- d) Có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

Điều 7. Nội dung thông tin

Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, cụ thể:

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu và vận động người dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook và các nền tảng phù hợp) để chia sẻ thông tin chính thống.

Điều 8. Quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quản lý hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn, cụ thể như sau:

1. Lựa chọn và công nhận tuyên truyền viên cơ sở đáp ứng những yêu cầu cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

2. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận liên quan tại địa xã; phối hợp với Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong triển khai thực hiện.

3. Ban hành kế hoạch, chương trình công tác thông tin, tuyên truyền để tổ chức hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền đối với đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền viên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số phù hợp để nâng cao hiệu quả tuyên truyền; kịp thời định hướng thông tin, xử lý các vấn đề phát sinh.

5. Tổ chức rà soát, bổ sung, thay thế tuyên truyền viên cơ sở khi không còn đủ điều kiện hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Bảo đảm kinh phí, thực hiện chi trả thù lao cho tuyên truyền viên cơ sở theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

7. UBND xã xây dựng cụ thể Quy trình tiếp nhận và phản ánh kiến nghị dựa trên Quy chế hoặc Quy định của UBND cấp tỉnh ban hành (nếu có).

8. Thực hiện đánh giá hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kiến toàn bổ sung hoặc thay thế hàng năm.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tuyên truyền viên thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu.
2. Nội dung báo cáo gồm: kết quả tuyên truyền, tình hình dư luận, khó khăn, kiến nghị.
3. Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên đối với hoạt động tuyên truyền viên cơ sở trên địa bàn.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý, hoạt động tuyên truyền viên cơ sở cấp xã được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
 2. Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế.
 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới hoặc chưa phù hợp, các tổ chức và cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.
-